|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| Ngày soạn | Ngày dạy | Ngày | 29/10/2024 | |
| 19/10/2024 | TT tiết theo TKB | 1 | 2 |
| Lớp | 8D | 8C |

**Tuần 8- Tiết 8**

**ÔN TẬP GIỮA KÌ I**

Môn học: CÔNG NGHỆ 8 - Lớp: 8

Thời gian thực hiện: 01 tiết (8)

**I. MỤC TIÊU BÀI HỌC**: Sau bài học này học sinh phải:

***1. Kiến thức***

- Hệ thống hóa kiến thức về vẽ kỹ thuật

- Vận dụng kiến thức về vẽ kỹ thuật để giải quyết các câu hỏi xung quanh về vẽ kỹ thuật trong thực tế.

***2. Năng lực***

***2.1. Năng lực công nghệ***

- Nhận thức công nghệ: Nhận biết được tiêu chuẩn vẽ kỹ thuật, hình chiếu vuồng góc, vẽ kỹ thuật.

- Giao tiếp công nghệ: Đọc được một số thuật ngữ dùng trong vẽ kỹ thuật.

- Đánh giá công nghệ: Đưa ra đánh giá, nhận xét về quy trình đọc các vẽ kỹ thuật.

- Thiết kế kỹ thuật: Ghi kích thước của vẽ kỹ thuật.

***2.2. Năng lực chung***

- Năng lực tự chủ, tự học.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết sử dụng thông tin để trình bày, thảo luận các vấn đề liên quan đến vẽ kỹ thuật, lắng nghe và phản hồi tích cực trong quá trình hoạt động nhóm

- Năng lực giải quyết vấn đề: Giải quyết được các tình huống đặt ra có liên quan đến vẽ kỹ thuật.

***3. Phẩm chất***

- Chăm chỉ: Có ý thức vận dụng kiến thức vẽ kỹ thuật đã học vào thực tiễn cuộc sống.

- Trách nhiệm: Tham gia tích cực vào vào các hoạt động.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Chuẩn bị của giáo viên**

- Giấy A0.

**2. Chuẩn bị của HS**

- Dụng cụ học tập phục vụ cho quá trình hoạt động nhóm

- Học bài cũ. Đọc trước bài mới.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**Hoạt động 1: Giới thiệu bài học (3’)**

*a.Mục tiêu*: Khơi gợi kiến thức ôn tập về vẽ kỹ thuật

*b. Nội dung*: HS trả lời câu hỏi tình huống

GV đưa ra tình huống: Nhà bà Hoa có muốn xây dựng một ngôi nhà để ở. Để thi công ngôi nhà, nhà bà Hoa cần bản vẽ nào?

HS tiếp nhận tình huống

*c. Sản phẩm*: Giải quyết tình huống.

Nhà bà Hoa có muốn xây dựng một ngôi nhà để ở. Để thi công ngôi nhà, nhà bà Hoa cần bản vẽ nhà.

*d. Tổ chức thực hiện:*

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập:**  GV yêu cầu HS quan sát và thảo luận trao đổi nhóm cặp bàn, trả lời câu hỏi trên trong thời gian 1 phút  HS quan sát và tiếp nhận nhiệm vụ.  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập**  HS quan sát và thảo luận nhóm cặp bàn và trả lời câu hỏi.  GV theo dõi và giúp đỡ các nhóm học sinh.  **Bước 3: Báo cáo kết quả**  GV yêu cầu đại diện nhóm trình bày, nhóm khác nhận xét và bổ sung.  Đại diện nhóm trình bày, nhóm khác nhận xét và bổ sung.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  GV nhận xét phần trình bày HS.  GV chốt lại kiến thức.  GV: Để ôn tập lại kiến thức về vẽ kỹ thuật thì chúng ta vào bài hôm nay.  HS nghe và ghi nhớ, ghi nội dung vào vở. | Câu trả lời của học sinh. |

**Hoạt động 2: Hoạt động ôn tập (30’)**

*a.Mục tiêu*: Hệ thống hóa kiến thức vẽ kỹ thuật

*b. Nội dung*: Vẽ kỹ thuật

*c. Sản phẩm*: Hoàn thành nhiệm vụ. Báo cáo kết quả nhóm.

*d. Tổ chức thực hiện*

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập:**  GV chia lớp làm 4 nhóm, các nhóm tiến hành thảo luận nội dung sau (thời gian 10phút)  Nhóm 1  **Câu 1**. Cho một số vật thể như Hình O1.1a. Hãy chọn các hình chiếu vuông góc tương ứng của vật thể đó ở Hình O1.1b.  **Câu 2:** Cho khối lăng trụ tam giác như Hình O1.2a và các hình chiếu của nó như Hình O1.2b.  a) Đọc tên và nêu hình dạng của các hình chiếu.  b) Vì sao chỉ cần dùng hai hình chiếu để biểu diễn hình dạng và kích thước của khối lăng trụ tam giác này?  Nhóm 2:  **Câu 3:** Lập bảng theo mẫu Bảng O1.1. Đọc bản vẽ các hình chiếu Hình O1.3a và Hình O1.3b, đánh dấu x vào bảng đã lập để chỉ rõ sựu tương quan giữa các khối và hình chiếu của chúng.  Bảng O1.1. Hình chiếu và các khối tương ứng   |  |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | **Hình dạng khối** | **A** | **B** | **C** | **D** | **E** | **G** | | Khối hộp chữ nhật | ? | ? | ? | ? | ? | ? | | Khối trụ | ? | ? | ? | ? | ? | ? | | Khối bán cầu | ? | ? | ? | ? | ? | ? | | Khối nón | ? | ? | ? | ? | ? | ? |   **Câu 4**. Vẽ hình chiếu vuông góc của vật thể (Hình O1.4) lên khổ giấy A4. Nhóm 3:  **Câu 5:** Đọc bản vẽ chi tiết tấm đế Hình O1.5.  Nhóm 4:  **Câu 6:** Trình bày nội dung của bản vẽ lắp. Bản vẽ lắp được dùng để làm gì?  **Câu 7:** Quan sát mặt bằng của một ngôi nhà (Hình O1.6) và cho biết:  - Số phòng, tên gọi từng phòng.  - Số lượng cửa đi, cửa thông phòng, cửa sổ và chiều rộng các cửa đó.  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập**  HS nhận nhóm, phân chia nhiệm vụ thành viên, tiến hành thảo luận nhóm và trả lời được câu hỏi.  GV theo dõi và giúp đỡ các nhóm học sinh.  **Bước 3: Báo cáo kết quả**  GV yêu cầu đại diện nhóm trình bày, nhóm khác nhận xét và bổ sung.  Đại diện nhóm trình bày, nhóm khác nhận xét và bổ sung.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  GV nhận xét trình bày của HS. GV chốt lại kiến thức.  HS nghe và ghi nhớ, ghi nội dung vào trong vở. | 1. A - 2, B - 3, C - 1.  2.  a) Hình chiếu đứng, hình chiếu bằng.  b) Chỉ cần sử dụng hai hình chiếu để biểu diễn hình dạng và kích thước của khối lăng trụ tam giác này vì hình chiếu cạnh là hình chữ nhật có kích thước 36 x 24 tương tự với hình chiếu đứng.  3.   |  |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | **Hình dạng khối** | **A** | **B** | **C** | **D** | **E** | **G** | | Khối hộp chữ nhật |  |  | x |  | x |  | | Khối trụ |  | x |  |  |  | x | | Khối bán cầu | x |  |  |  |  |  | | Khối nón |  |  |  | x |  |  |   4.  5. - Tấm đế  - Tỉ lệ: 1:1  - Vật liệu: Thép  - Kích thước chung: 170 x 60 x 20  - Kích thước bộ phận: 2 lỗ có đường kính 17 mm  - Yêu cầu kĩ thuật: Làm cùn cạnh sắc; Mạ kẽm  6. Bản vẽ lắp gồm: khung tên, bảng kê, các hình biểu diễn, hình cắt, mặt cắt, một số kích thước nhằm diễn tả hình dạng, kết cấu của sản phẩm và vị trí tương quan, cách thức lắp ghép giữa các chi tiết trong sản phẩm đó.  7. - Số phòng 5:   * Phòng khách * Phòng ngủ (2 phòng) * Bếp + phòng ăn * Phòng vệ sinh   - Số lượng cửa đi: 4 cửa trong đó 3 cửa đi 1 cánh chiều rộng 800 mm và 1 cửa đi 4 cánh chiều rộng 2200 mm  - Số lượng cửa thông phòng: 1 cửa - chiều rộng 1 800 mm  - Số lượng cửa sổ: 4 cửa trong đó 3 của có chiều rộng 1200 mm và 1 của có chiều rộng 1400. |

**Hoạt động 3: Luyện tập(8’)**

*a.Mục tiêu*: Củng cố kiến thức về vẽ kỹ thuật

*b. Nội dung*: Vẽ kỹ thuật

*c. Sản phẩm*: Hoàn thành bài tập

*d. Tổ chức thực hiện:*

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập:**  GV yêu cầu các nhóm tiến hành làm bài tập trong thời gian 5 phút.  HS quan sát và tiếp nhận nhiệm vụ.  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập**  HS nhận nhóm, phân chia nhiệm vụ thành viên, tiến hành thảo luận nhóm và hoàn thành sơ đồ tư duy  GV theo dõi và giúp đỡ các nhóm học sinh.  **Bước 3: Báo cáo kết quả**  GV yêu cầu đại diện nhóm trình bày, nhóm khác nhận xét và bổ sung.  Đại diện nhóm trình bày, nhóm khác nhận xét và bổ sung.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  GV nhận xét trình bày của HS. GV chốt lại kiến thức.  HS nghe và ghi nhớ, ghi nội dung vào trong vở. | Hoàn thành bài tập. |

**Hoạt động 4: Vận dụng(4’)**

*a.Mục tiêu*: Vận dụng kiến thức về vẽ kỹ thuật vào trong thực tiễn

*b. Nội dung*: Vẽ kỹ thuật

*c. Sản phẩm*: Bản ghi trên giấy A4.

*d. Tổ chức thực hiện:*

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập:**  GV yêu cầu HS về nhà hoàn thành nhiệm vụ:  Kể tên các đồ dùng trong gia đình em có hình dạng khối đa diện và khối tròn xoay  Ghi trên giấy A4. Giờ sau nộp gv.  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập**  HS thực hiện nhiệm vụ của GV tại nhà  **Bước 3: Báo cáo kết quả**  HS trình bày kết quả của mình, HS khác nhận xét và bổ sung.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  GV nhận xét, đánh giá trình bày của HS.  GV khen bạn có kết quả tốt nhất. HS nghe và ghi nhớ. | 1.HS tự liên hệ như bát, đĩa, lọ hoa.. |

**\* Hướng dẫn về nhà:**

- Ôn tập kiến thức đã học.

- Chuẩn bị cho tiết sau kiểm tra giữa kì I.

**PHỤ LỤC 1. BÀI TẬP**

**Câu 1:** Khổ giấy A4 có kích thước tính theo mm là:

A. 420 × 210 B. 279 × 297 C. 420 × 297 D. 297 × 210

**Câu 2:** Bản vẽ kĩ thuật là:

###### A. các thông tin kĩ thuật được trình bày dưới dạng đồ họa theo một quy tắc thống nhất

B. các thông tin kĩ thuật được trình bày dưới dạng văn bản theo một quy tắc thống nhất

C. các thông tin kĩ thuật được trình bày dưới dạng đồ họa

D. các thông tin kĩ thuật được trình bày dưới dạng văn bản

**Câu 3:** Kích thước trên bản vẽ kĩ thuật có đơn vị:

###### A. mm B. dm C. cm D. Tùy từng bản vẽ

**Câu 4:** Phát biểu nào sau đây về đường kích thước là đúng?

A. Đường kích thước thẳng đứng, con số kích thước ghi bên phải

###### B. Đường kích thước nằm ngang, con số kích thước ghi bên trên

C. Đường kích thước nằm nghiêng, con số kích thước ghi bên dưới

D. Ghi kí hiệu R trước con số chỉ kích thước đường kính đường tròn

**Câu 5:** Vị trí các hình chiếu trên bản vẽ được biểu diễn là:

###### A. Hình chiếu bằng ở dưới hình chiếu đứng, hình chiếu cạnh ở bên phải hình chiếu đứng

B. Hình chiếu bằng ở trên hình chiếu đứng, hình chiếu cạnh ở bên trái hình chiếu đứng

C. Hình chiếu cạnh ở bên phải hình chiếu đứng, hình chiếu bằng ở bên trái hình chiếu đứng

D. Hình chiếu đứng ở dưới hình chiếu bằng, hình chiếu cạnh ở bên phải hình chiếu bằng

**Câu 6:** Để nhận được hình chiếu cạnh, cần chiếu vuông góc vật thể theo hướng chiếu nào?

A. từ trước ra sau B. từ trên xuống dưới

###### C. từ trái sang phải D. từ phải sang trái

**Câu 7:** Khối đa diện được biểu diễn bởi bao nhiêu hình chiếu?

A. 1 B. 2 C. 3 D. 4

**Câu 8:** Bản vẽ chi tiết của sản phẩm gồm mấy nội dung:

A. 2 B. 3 C. 4 D. 5

**Câu 9:** Công dụng của bản vẽ chi tiết là:

A. Dùng để chế tạo chi tiết máy B. Dùng để kiểm tra chi tiết máy

###### C. Dùng để chế tạo và kiểm tra chi tiết máy                 D. Đáp án khác

**Câu 10:** Trình tự đọc bản vẽ chi tiết là:

###### A. Khung tên, hình biểu diễn, kích thước, yêu cầu kĩ thuật

B. Khung tên, kích thước, hình biểu diễn, yêu cầu kĩ thuật

C. Hình biểu diễn, khung tên, kích thước, yêu cầu kĩ thuật

D. Hình biểu diễn, kích thước, khung tên, yêu cầu kĩ thuật

**Câu 11:** Trong bản vẽ lắp thể hiện mấy nội dung?

A. 2 B. 3 C. 4 D. 5

**Câu 12:** Trình tự đọc bản vẽ lắp?

A. Hình biểu diễn → Khung tên → Bảng kê → Kích thước → Phân tích chi tiết → Tổng hợp

B. Khung tên → Bảng kê → Kích thước → Hình biểu diễn → Phân tích chi tiết →Tổng hợp

###### C. Khung tên → Bảng kê → Hình biểu diễn → Kích thước → Phân tích chi tiết → Tổng hợp

D. Khung tên → Kích thước → Bảng kê  → Hình biểu diễn → Phân tích chi tiết →Tổng hợp

**Câu 13:** Đâu là nội dung của bản vẽ nhà?

A. Khung tên, bảng kê, hình biểu diễn, kích thước

B. Khung tên, hình biểu diễn, kích thước, yêu cầu kĩ thuật

###### C. Khung tên, các hình biểu diễn, kích thước

D. Khung tên, bảng kê, hình biểu diễn, kích thước, yêu cầu kĩ thuật

**Câu 14:** Trình tự đọc bản vẽ nhà theo mấy bước?

A. 2 B. 3 C. 4 D. 5

**Câu 15:** Phần khung tên trong bản vẽ nhà gồm những nội dung nào?

A. Tên gọi ngôi nhà B. Tỉ lệ bản vẽ

C. Nơi thiết kế D. Cả ba đáp án trên đều đúng